TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
CÔNG TY TNHH MTV
BẤT ĐỘNG SẢN KHATOCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP TRẢNG É – THÁNG 1/2025

STT	Thời gian	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH	Temp (°C)	Amoni (mg/l)	FLOW (m3/h)	Tổng lưu lượng nước thải (m3/ngày)
1	1/1/2025	20,67	36,28	7,83	24,49	0,52	0,05	1,2
2	2/1/2025	19,03	35,32	7,88	24,7	0,52	3,86	92,64
3	3/1/2025	19,11	34,52	7,95	24,97	0,53	7,61	182,64
4	4/1/2025	19,11	34,29	7,92	24,69	0,52	4,52	108,48
5	5/1/2025	19,08	33,86	8,03	24,6	0,53	0	0
6	6/1/2025	19,04	33,72	8,1	24,55	0,54	6,62	158,88
7	7/1/2025	18,99	33,04	8,02	24,9	0,53	5,21	125,04
8	8/1/2025	18,93	32,67	7,98	25,1	0,53	5,05	121,2
9	9/1/2025	18,96	33,71	8,01	25,15	0,53	7,04	168,96
10	10/1/2025	19,16	36,95	8,02	25,4	0,53	6,19	148,56
11	11/1/2025	18,95	36,24	7,98	24,9	0,53	7,06	169,44
12	12/1/2025	19,03	35,8	7,91	24,27	0,52	0	0
13	13/1/2025	18,9	31,48	7,93	23,59	0,52	4,14	99,36
14	14/1/2025	19,01	25,93	7,97	24,19	0,53	6,71	161,04
15	15/1/2025	21	28,84	8,06	24,58	0,53	5,05	121,2
16	16/1/2025	21,49	32,34	8,1	24,6	0,54	4,86	116,64
17	17/1/2025	22,41	31,83	7,87	24,03	0,52	6,17	148,08
18	18/1/2025	25,43	37,66	7,9	23,52	0,52	2,17	52,08
19	19/1/2025	26,85	44,58	7,91	23,7	0,52	0	0
20	20/1/2025	23,77	46,6	7,98	23,4	0,53	2,07	49,68
21	21/1/2025	22,7	46,6	8,02	22,8	0,53	3,05	73,2
22	22/1/2025	14,63	27,18	7,4	23,86	0,51	4,02	96,48
23	23/1/2025	12,3	15,57	6,97	23,87	0,5	5,72	137,28
24	24/1/2025	12,41	15,55	7,04	24,15	0,5	2,87	68,88
25	25/1/2025	12,25	15,81	7,16	24,94	0,5	0	0
26	26/1/2025	12,23	15,85	7,18	25,33	0,5	0	0
27	27/1/2025	12,45	15,45	7,31	24,65	0,51	0	0
28	28/1/2025	12,41	15,99	7,26	23,64	0,51	2,53	60,72
29	29/1/2025	12,4	16,17	7,28	23,76	0,51	0	0
30	30/1/2025	12,61	15,61	7,27	23,78	0,5	0	0
31	31/1/2025	12,86	14,93	7,27	24,06	0,5	1,67	40,08
Trung bình		**18,01**	**29,37**	**7,73**	**24,33**	**0,52**	**3,36**	**80,7**

STT	Thông số nước thải quan trắc tự động	Đơn vị tính	Kết quả TB QTTĐ	Đối chiếu GPMT
1	Lưu lượng	(m^3/ngày)	80,7	500
2	TSS	(mg/l)	18,01	49,5
3	COD	(mg/l)	29,37	74,25
4	pH		7,73	6 đến 9
5	Nhiệt độ	(°C)	24,33	40
6	Amoni	(mg/l)	0,52	4,95

Ghi chú: Số liệu lấy từ phần mềm quản lý dữ liệu quan trắc tự động của Chi cục Bảo vệ Môi trường Khánh Hoà

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Nguyễn Hoàng Phi Vũ

PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201348556 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KHATOCO
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Nguyên Vũ

3556 - C.T.T.N.H.H
Y TNHH
NH VIÊN
NH DOANH
G SẢN
OCO
T. KHÁNH HÒA